TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH HÀ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26-3-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thẩm.

2. Ông Hoàng Ngọc Thành.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Luyện - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà tham gia phiên toà*:** Ông Vũ Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 309/2018/TLST-HNGĐ ngày 25/12/2018 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/2/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 03 ngày 04/3/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đào Thị L, sinh năm 1979.

ĐKHKTT: Khu dân cư Đ, phường Q, TP. H, tỉnh Hải Dương; có đơn xin xét xử vắng mặt

Nơi đăng ký tạm trú: Xóm M, thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh Vũ Công V, sinh năm 1977; vắng mặt

ĐKHKTT: Khu dân cư Đ, phường Q, TP. H, tỉnh Hải Dương.

Nơi đăng ký tạm trú: Xóm M, thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và biên bản lấy lời khai, nguyên đơn trình bày: Chị và anh Vũ Công V kết hôn ngày 06/11/2000 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện N (nay là phường Q, TP. H), tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống hạnh phúc khoảng 10 năm thì phát sinh

mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống, anh V chơi bời, không tu chí làm ăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 6/2016, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh V nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh V.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Vũ Tài C, sinh ngày 10/9/2001 và Vũ Mạnh C, sinh ngày 13/9/2009. Hiện nay cả hai con chung đều đang ở với chị. Khi ly hôn chị xin nuôi cả 02 con chung và tự nguyện không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị làm nghề buôn bán, thu nhập trung bình một tháng là 12 triệu đồng.

Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại TAND thành phố Hải Dương, bị đơn là anh Vũ Công V đã có một số lời khai như sau:

Theo Đơn đề nghị, bản tự khai ngày 06/8/2018 của anh V: Anh đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án, đã nhận được các tài liệu do nguyên đơn sao gửi. Anh không đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng anh đoàn tụ. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh ly hôn, anh xin nuôi cả hai con chung và tự nguyện không yêu cầu chị L cấp dưỡng tiền nuôi con. Về quan hệ tài sản: Vợ chồng anh tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 06/8/2018 và biên bản lấy lời khai ngày 24/8/2018, anh V trình bày việc kết hôn như chị L khai nêu trên. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh làm ăn bị thua lỗ, vợ chồng bất đồng về quan điểm sống và làm kinh thế nên có xảy ra xô xát. Vợ chồng chấm dứt tình cảm khoảng 01 năm nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị L cương quyết xin ly hôn, anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên đồng ý ly hôn với chị L. Về con chung: Anh giữ nguyên ý kiến trình bày như bản tự khai nêu trên. Hiện nay anh làm nghề cơ khí tự do, thu nhập trung bình 9 triệu đồng một tháng. Về tài sản chung: tại biên bản lấy lời khai ngày 06/8/2018, anh đề nghị vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết; tại biên bản lấy lời khai ngày 24/8/2018 anh thay đổi lời khai theo hướng đề nghị Tòa án giải quyết chia nợ chung vợ chồng đối với khoản nợ chị Vũ Thị G và khoản nợ vợ chồng chị Vũ Thị H.

* Vụ án này TAND huyện Thanh Hà thụ lý theo quyết định chuyển thẩm quyền của TAND thành phố Hải Dương. Sau khi thụ lý vụ án, TAND huyện Thanh Hà đã nhiều lần tống đạt Thông báo, Giấy triệu tập cho bị đơn theo quy định pháp luật nhưng bị đơn không đến Tòa án làm việc và cũng không gửi bất kì văn bản ý kiến nào đến Tòa án.

* Tài liệu xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện: Vợ chồng chị L anh V sinh sống và đăng ký tạm trú tại xóm M, thôn Đ, xã H, huyện T từ năm

2006, đến năm 2009 vợ chồng được cấp sổ đăng ký tạm trú không thời hạn. Trong quá trình chúng sống tại địa phương, vợ chồng anh V nảy sinh nhiều mâu thuẫn, đánh chửi nhau. Vợ chống sống ly thân khoảng 02 năm nay. Hiện mẹ con chị L vẫn ở tại Xóm M, nếu giao con cho chị L nuôi dưỡng sẽ đảm bảo quyền lợi cho các con hơn vì anh V hiện đi làm ăn xa không có mặt tại địa phương.

Lời khai của hai bên gia đình chị L, anh V đều thể hiện vợ chồng chị L sau một thời gian chung sống hạnh phúc thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân từ lâu.

* Lời khai của cháu Vũ Tài C, Vũ Mạnh C đều có nguyện vọng xin ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt.

Đại diện VKSND huyện Thanh Hà phát biểu ý kiến: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân, xử Chị L ly hôn anh V. Về con chung: Giao con chung là Vũ Tài C, sinh ngày 10/9/2001 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Vũ Mạnh C, sinh ngày 13/9/2009 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên. Anh V, chị L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bị đơn có nơi cư trú tại xã H, huyện T nên vụ án thuộc thẩm giải quyết của TAND huyện Thanh Hà theo Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó TAND thành phố Hải Dương chuyển thẩm quyền đến TAND huyện Thanh Hà giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật.

[2]. Về tố tụng:

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị L, anh V đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện N (nay là phường Q, TP. H), tỉnh Hải Dương trên cơ sở tự nguyện nên là hôn nhân hợp pháp.

Anh V đã biết việc Tòa án đang thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn giữa anh và chị L nhưng nhiều lần không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án, gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án.

Căn cứ lời khai của nguyên đơn và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy: Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị L, anh V đã nảy sinh mâu thuẫn; nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ việc vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống và làm kinh tế. Thực tế vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi từ nhiều năm nay; đến nay chị L không còn tình cảm gì với anh V nên xin ly hôn anh V, anh V nhất trí. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị L, anh V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử chị L ly hôn anh V là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị L, anh V có 02 con chung là Vũ Tài C, sinh ngày 10/9/2001 và Vũ Mạnh C, sinh ngày 13/9/2009. Xét chị L có nguyện vọng xin nuôi cả hai con chung và tự nguyện không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Cháu C, cháu C đều có nguyện vọng xin ở với mẹ, và thực tế từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay hai cháu đều vẫn ở với mẹ. Mặt khác, chính quyền địa phương ý kiến nếu giao con cho mẹ nuôi dưỡng sẽ đảm bảo quyền lợi của các con hơn. Trên cơ sở xem xét nguyện vọng của các con và để ổn định cuộc sống cũng như đảm bảo cao nhất quyền lợi của con chung, Hội đồng xét xử thấy cần giao cả hai con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

[5]. Về tài sản, công sức, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản. Anh V đề nghị giải quyết về nợ nhưng không có đơn khởi kiện riêng và Tòa án đã báo gọi anh V nhiều lần nhưng anh V không đến Tòa án làm việc; trong khi những chủ nợ là chị Vũ Thị G, vợ chồng chị Vũ Thị H đều ý kiến không đề nghị Tòa án giải quyết về nợ. Do vậy Tòa án không xem xét giải quyết về quan hệ tài sản trong vụ án này, đồng thời dành quyền khởi kiện cho các đương sự, các bên liên quan bằng một vụ án dân sự khác nếu sau này các bên không tự thỏa thuận với nhau về việc chia tài sản chung, nợ chung của vợ chồng.

[6]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Đào Thị L ly hôn anh Vũ Công V.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Vũ Tài C, sinh ngày 10/9/2001 và Vũ Mạnh C, sinh ngày 13/9/2009 cho chị Đào Thị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh V cấp dưỡng tiền nuôi con.

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đào Thị L phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0002498 ngày 18/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; chị L đã thi hành xong nghĩa vụ về án phí.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Nhung

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà;
- Chi cụ THADS thành phố Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND phường Q, TP. Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Vũ Thị Nhung